

Số: 14 /2024/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 31 tháng 10 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên; thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI HAI (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Xét Tờ trình số 134/TTr-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên; thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên (*bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh*).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; cơ quan hành chính nhà nước (gọi tắt là cơ quan).
2. Tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (gọi tắt là tổ chức).
3. Đơn vị sự nghiệp công lập (gọi tắt là đơn vị).
4. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguồn vốn mua sắm

Nguồn vốn mua sắm thuộc đối tượng áp dụng tại quy định này bao gồm:

1. Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
2. Nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên (*bao gồm cả tài sản do ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí*). Cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc thực hiện mua sắm và đấu thầu.
2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định việc mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm thuộc các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có giá trị từ 50 triệu đến dưới 01 tỷ đồng (*bao gồm cả tài sản do ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí*). Cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc thực hiện mua sắm và đấu thầu.

3. Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ sử dụng nguồn kinh phí ngân sách Trung ương giao Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quản lý: Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý kinh phí của nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định việc mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng (*bao gồm cả tài sản do ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí*). Cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc thực hiện mua sắm và đấu thầu.

4. Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I quyết định việc mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm thuộc các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở có giá trị từ 50 triệu đến dưới 01 tỷ đồng (*bao gồm cả tài sản do ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí*). Cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc thực hiện mua sắm và đấu thầu.

5. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định việc mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 50 triệu đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng kinh phí khoa học và công nghệ thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc thực hiện mua sắm và đấu thầu.

2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định việc mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng kinh phí khoa học và công nghệ thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc thực hiện mua sắm và đấu thầu.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định việc mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 50 triệu đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ hai mươi hai (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 31 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 11 tháng 11 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Báo cáo);
- Bộ Khoa học và Công nghệ (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Phạm Hoàng Sơn